

Số: **22/2018/QĐ-UBND**

Nam Định, ngày **14 tháng 9** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1165/TTr-SGDĐT ngày 05/9/2018 về việc ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định; Văn bản thẩm định số 143/BC-STP ngày 20/8/2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2018 và thay thế Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Hiệu trưởng các trường, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6, VP7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Lê Đoài

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **22 /2018/QĐ-UBND**
ngày **14** tháng **9** năm **2018** của UBND tỉnh Nam Định)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc dạy thêm, học thêm; các trường hợp không được dạy thêm; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm; trách nhiệm của các cơ quan quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Những nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, người học thêm và các tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc có liên quan đến hoạt động dạy thêm học thêm (việc phụ đạo cho những học sinh học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi thuộc trách nhiệm của nhà trường, không thu tiền của học sinh).

Điều 2. Nguyên tắc dạy thêm, học thêm

1. Dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng giáo dục nhân cách của học sinh; phù hợp với chương trình giáo dục và đặc điểm tâm sinh lý và không vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Không được cắt giảm nội dung trong chương trình giáo dục chính khóa để đưa vào giờ dạy thêm; không dạy thêm trước những nội dung trong chương trình giáo dục chính khóa.

3. Đối tượng học thêm là học sinh có nhu cầu học thêm, tự nguyện học thêm và được gia đình đồng ý; không được ép buộc gia đình học sinh và học sinh học thêm dưới bất cứ hình thức nào.

4. Không tổ chức lớp dạy thêm, học thêm theo các lớp học chính khóa (trừ trường hợp nhận chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7 của trường mầm non); học sinh trong cùng một lớp học thêm phải có học lực tương đương nhau (khi xếp học sinh vào các lớp học thêm phải căn cứ vào học lực của học sinh).

5. Tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm phải chịu trách nhiệm về các nội dung đăng ký và xin phép tổ chức hoạt động dạy thêm học thêm.

Điều 3. Các trường hợp không được dạy thêm

1. Không dạy thêm đối với học sinh đã được nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (kể cả dạy thêm trong trường và dạy thêm ngoài trường).

2. Không tổ chức dạy thêm dưới bất kỳ hình thức nào đối với học sinh tiểu học, trừ các trường hợp bồi dưỡng về nghệ thuật, thể dục thể thao, rèn luyện kỹ năng sống.

3. Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề không tổ chức dạy thêm các nội dung theo chương trình giáo dục phổ thông.

4. Đối với giáo viên đang hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Không được tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường nhưng có thể tham gia dạy thêm ngoài nhà trường;

b) Không được dạy thêm ngoài nhà trường đối với học sinh mà giáo viên đang dạy chính khóa khi chưa được sự cho phép bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thu và quản lý tiền học thêm

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Mức thu

Mức thu tiền học thêm do cha mẹ học sinh và nhà trường thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức quy định dưới đây:

- Đối với nhận chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7 trong trường mầm non:

+ Vùng thành thị: 20.000 đ/học sinh/buổi;

+ Vùng nông thôn: 15.000 đ/học sinh/buổi.

- Đối với học thêm các môn văn hóa cấp THCS:

+ Vùng thành thị: 15.000 đ/học sinh/buổi;

+ Vùng nông thôn: 10.000 đ/học sinh/buổi.

- Đối với học thêm các môn văn hóa cấp THPT, GDTX cấp THPT:

+ Vùng thành thị: 20.000 đ/học sinh/buổi;

+ Vùng nông thôn: 15.000 đ/học sinh/buổi.

- Đối với hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa do nhà trường tự tổ chức:

+ Vùng thành thị: 15.000 đ/học sinh/buổi;

+ Vùng nông thôn: 10.000 đ/học sinh/buổi.

b) Sử dụng tiền học thêm:

- Chi thù lao cho giáo viên dạy trực tiếp là 70%;
- Chi công tác quản lý dạy thêm, học thêm của nhà trường (bao gồm công tác chủ nhiệm, quản lý nền nếp, kỉ cương, phục vụ, bảo vệ, coi xe và các nhiệm vụ có liên quan) là 15%;
- Chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm là 15%.

c) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu chi tiền học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

a) Mức thu tiền học thêm theo thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.

Điều 5. Thẩm quyền cấp giấy phép; gia hạn, thu hồi giấy phép; đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép, gia hạn giấy phép, thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm đối với tổ chức, cá nhân hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học phổ thông.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép, gia hạn giấy phép, thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động dạy thêm đối với tổ chức, cá nhân hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở.

3. Đối với việc tổ chức nhận chăm sóc, giáo dục trẻ ngày thứ 7 trong trường mầm non: Hiệu trưởng trường mầm non xây dựng kế hoạch, trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo xác nhận trước khi thực hiện.

4. Đối với việc dạy thêm, học thêm hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa thì thẩm quyền cấp phép hoạt động, xác nhận đăng ký hoạt động thực hiện theo Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định

này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

2. Cấp giấy phép, gia hạn, thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm theo khoản 1, Điều 5 của Quy định này.

3. Cấp phép hoạt động và xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo quy định.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức phổ biến, thanh tra, kiểm tra về nội dung dạy thêm, học thêm; phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

5. Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc theo yêu cầu đột xuất.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

2. Cấp giấy phép, gia hạn, thu hồi giấy phép, đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định hoặc ủy quyền cho Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện đối với dạy thêm các môn văn hóa cấp THCS.

3. Chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để phát hiện các sai phạm, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Xác nhận vào hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm cho các tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện trên địa bàn.

b) Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; đồng thời phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm nhằm xử lý hoặc kiến nghị lên cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động dạy thêm, học thêm khi cấp trên yêu cầu.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Cấp giấy phép, gia hạn, thu hồi giấy phép và đình chỉ dạy thêm, học thêm nếu được ủy quyền theo quy định. Phê duyệt kế hoạch dạy thêm học thêm ngày thứ 7 của trường mầm non.

2. Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa theo quy định.

3. Thực hiện việc quản lý và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo về quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

4. Phổ biến, chỉ đạo các trường, các tổ chức và cá nhân liên quan trên địa bàn thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm.

5. Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra nội dung dạy thêm, học thêm; phát hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

6. Tổng hợp kết quả thực hiện dạy thêm, học thêm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo khi kết thúc năm học hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Thủ trưởng các cơ sở giáo dục

1. Tổ chức, quản lý và kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường; bảo đảm các điều kiện quy định về hoạt động dạy thêm, học thêm và quyền lợi của người học thêm, người dạy thêm.

2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 2 Quy định này; quản lý việc kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh, xác nhận các nội dung yêu cầu đối với người dạy thêm theo quy định nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.

4. Chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, học thêm, quản lý cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

5. Xác nhận các điều kiện và cho phép giáo viên thuộc quyền quản lý của đơn vị được dạy thêm ngoài nhà trường.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

2. Quản lý và đảm bảo quyền người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp phép và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: hồ sơ cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ việc thu, chi tiền học thêm theo quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng giảng dạy theo cam kết.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của chính quyền, của cơ quan có trách nhiệm quản lý giáo dục các cấp trong việc thực hiện qui định về dạy thêm, học thêm; thực hiện báo cáo định kỳ với cơ quan quản lý.

Điều 11. Thanh tra, kiểm tra

Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, của các cơ quan thanh tra Nhà nước, thanh tra chuyên ngành có liên quan, của chính quyền các cấp.

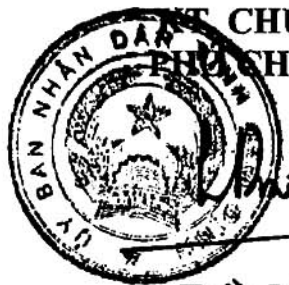
Điều 12. Xử lý vi phạm

Người đứng đầu cơ quan, cơ sở giáo dục tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHỤ CHỦ TỊCH



Trần Lê Đoài